

Tháng Tư, Vẫn Nhớ Ngày Xưa....

Hồ Văn Xuân Nhi



Cổng chính vào căn cứ không quân Tân Sơn Nhất và khu cư xá không quân

người bạn gái mới quen.

Mới buổi trưa tôi còn vội vã ra về trong áo trắng quần xanh học trò, vẫy tay hẹn hò bạn bè sẽ gặp lại nhau ngày mai. Nhà tôi trong khu cư xá phi trường Tân Sơn Nhất. Đêm hôm đó, Ba tôi về, hối thúc cả gia đình phải lập tức theo Ba ra sân bay đêm nay. Bỏ lại hình như tất cả mọi thứ, chỉ gấp rút mang theo vài bộ quần áo. Tôi cố giữ lấy theo người một cuốn tập lưu bút mực xanh của bạn bè tôi đã viết lần chia tay mùa hè 1973 sau niên học cấp lớp 9, và một tập thơ viết tay trên giấy ca rô học trò mà tôi đã định gửi cho

Cả gia đình tôi, với mẹ và hai người em trai, leo lên xe jeep của Ba, trong tâm trạng bàng hoàng lo âu. Lúc đó khoảng gần 8 giờ tối, những người xóm giềng thân thương quanh nhà bước ra ngậm ngùi nói lời chia tay. Họ biết điều gì đang xảy ra và đang sắp đến. Những người ra đi, những người ở lại, chưa ai biết thân phận mình ra sao khi ngày mai trời sáng. Nhưng giờ phút này, chúng tôi biết đang là giây phút tạm biệt hay vĩnh biệt nhau từ nay. Chúng tôi chào những người thân thương, và đến hôm nay sau 46 năm, tôi vẫn còn nhớ được cái đêm đó lặng buồn, nước mắt người rơi cho nhau, từ gia đình hàng xóm chú thiêm Trịnh Thành Tiết, gia đình bác Nguyễn Văn Hựu.... là 2 gia đình sát bên nhà chúng tôi, vốn đã có những nghĩa tình thâm sâu hơn suốt 10 năm chúng tôi sống trong khu cư xá không quân Tân Sơn Nhất này. Lan, Hương, Mai, Quang, Trinh, Tuấn.... Những người bạn, người em, nhìn theo xe chúng tôi, vẫy tay. Những ánh mắt lệ nhòa trong bóng đêm.

Ba lái xe đưa cả nhà vào khu vực phi đạo quân sự Tân Sơn Nhất, bước lên một chiếc phi cơ vận tải của Không Lực VNCH. Bên trong, hàng trăm người khác đã có mặt. Tất cả mọi người là vợ, con những người lính không quân miền nam. Chúng tôi sợ một cuộc tắm máu người có thể xảy ra khi ngày mai những người lính cộng từ miền bắc hay rừng rú vào đây làm kẻ chiến thắng. Rất nhiều người trong số chúng tôi đêm nay, đã là những người một lần bỏ quê nhà ra đi từ miền bắc di cư vào nam ở năm 1954. Chúng tôi những người đang ra đi trên chuyến bay này, là những người đã rất sợ, và nhiều người đã rất thù hận những người cộng sản. Chưa biết ngày mai sẽ ra sao, nhưng hôm nay phải ra đi bằng mọi giá phải trả. Tôi nhận ra nhiều khuôn mặt thân quen xóm giềng trong khu cư xá, trong đó có những người bạn thân tri kỷ với tôi, đang ngồi chen chúc trong lòng thân tàu bay. Riêng tôi thì chơi với một khoảng trống trong tim, khi nghĩ đến người con gái vừa quen mấy tháng qua.

Ba tôi không bước lên chuyến bay, cũng như những người lính không quân khác đã có gia đình ngồi trong chuyến bay này, ông ở lại với nhiệm sở và chờ lệnh ở phút cuối. Ba vẫy tay và hôn mẹ, anh em chúng tôi tạm biệt. Đôi mắt Mẹ tôi lo lắng nhiều, bà khóc. Tôi con trai lớn nhất trong nhà, bàng hoàng thần thờ không biết nói gì, chưa biết nghĩ gì, chẳng định được một điều nào phải làm sắp đến. Bên ngoài tiếng đạn pháo nổ gần sân bay, phi trường căn cứ không quân Tân Sơn Nhất đang bắt đầu đón những đạn pháo của quân thù. Những trái đạn cố tình hay vô tình, sẽ có nhiều gia đình xóm giềng chúng tôi sẽ không may nhận chịu tang thương đến. Nhiều chiếc phi cơ vận tải bắt đầu vội vã vượt đường bay cất cánh, kịp trước khi pháo đạn phá nát sân bay. Đâu đó trên không trung này, vẫn còn tiếng gầm thét của những chiếc phản lực đang dội bom bắn đạn lửa xé cả bầu trời cố chặn đứng đoàn quân kẻ thù đang tiến về thành phố.



Chuyến bay của chúng tôi cất cánh rời khỏi Tân Sơn Nhất trước khi nửa đêm giờ bước qua ngày 29. Tôi đã mất Sài Gòn tôi thương từ giây phút đó. Đó là tháng Tư ngậm ngùi đầu tiên trong cuộc đời tôi. Lúc đó, quả thật tôi vẫn chưa hiểu tình yêu quê hương là gì, cảm nhận sẽ ra sao. Chỉ biết đêm nay sao buồn quá.

Phi Trường căn cứ KQ Tân Sơn Nhất ngày 29.04.1975 bị đạn pháo

Tôi nhớ và lo cho một người con gái tôi vừa biết thương. Chỉ biết mình đang xa rời những gì mình đã yêu nhất, những kỷ niệm đẹp nhất của tuổi nhỏ. Tôi ôm lấy vào lòng cố gắng mang theo hết những kỷ niệm. Trái tim chỉ có thể mang theo kỷ niệm, vật chất đã bỏ lại tất cả. Mất rồi, tất cả.

Ngày 29 tháng 04 năm 1975

Chiếc C-130 đến hòn đảo Côn Sơn sau gần một giờ bay. Côn Đảo lúc đó đang chỉ là một trại giam tù binh cộng sản của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Máy bay đáp xuống, bên dưới đã có hàng trăm người đang nhón nháo chờ đợi và hy vọng có thêm người quen đến từ chuyến bay. Tất cả là thân nhân gia đình của những người lính Không Quân miền nam được đưa đến đây. Trong khi chồng cha của những người chúng tôi, những người lính Không Quân, vẫn đang giữ lời thề với non sông, với phù hiệu quân chủng, trấn thủ ở đơn vị để cho vợ con họ ra đi trước.

Trong khi những người phi công của các chuyến bay này chỉ đưa gia đình vợ con của đồng đội mình đến nơi đảo an toàn này, rồi họ bay trở lại Tân Sơn Nhất hy vọng đón thêm những người khác đang chờ đợi ra đi. Nhiệm vụ của họ là đưa gia đình của người lính Không Quân VNCH đi đến vùng đất an toàn, còn họ nếu có lệnh sẽ ở lại tử thủ căn cứ, tiếp tục chiến đấu. Những người lính không quân miền nam, súng đạn vẫn đeo, áo bay phi hành vẫn mặc, đợi chờ giờ sống chết với quân thù. Ba tôi cũng trong số những người chiến sĩ đó, chờ đợi đến giờ cuối, chờ đợi nếu có xảy ra một lệnh chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Khi mọi người trong thân tàu đứng dậy, để bước ra khỏi máy bay, tôi bất ngờ trong vui mừng khôn xiết. Đàng kia cuối thân tàu, dáng một người con gái tôi thương, ở đó. Chúng tôi nhìn thấy nhau, mừng rỡ. Tường Khanh, người con gái học trò Gia Long mà nhiều buổi chiều tôi và bạn bè đã mỗi thân đạp xe đến cổng trường ngóng đợi, chỉ để âm thầm... *em tan trường về, anh theo Ngọ về...* con đường Phan Thanh Giản, Bà Huyện Thanh Quan, Tú Xương... đâu đó. Cô bé có mặt cùng chuyến bay. Vậy là tôi yên tâm. Có nhau rồi, Khanh ơi. Tiếng Khanh nói với mẹ nàng, chỉ ngón tay về hướng gia đình tôi... Thi kìa mẹ.... Mẹ của Tường Khanh là cô giáo trường Tân Sơn. Trong khi mẹ của tôi, là cô giáo trường Ngô Sĩ Liên (Tân Sơn Hòa trước kia).

Những hình ảnh đêm 28 rạng sáng ngày 29, của tháng 4 năm 1975 lịch sử đen tối nước Nam, vẫn còn ghi sâu trong ký ức tôi suốt 46 năm qua. Không thể phai quên, cho dù ở tuổi này tôi đã mờ nhạt rồi trong trí nhớ về nhiều người, nhiều việc xảy ra trong cuộc đời. Chuyện tháng 4 của năm 1975, vẫn còn y nguyên như mới xảy ra hôm nay.

Trên đảo Côn Sơn lúc này, đa số chỉ có đàn bà và trẻ con. Cũng có một số người lính không quân cuối cùng đã phải đem phi cơ của họ lánh nạn đạn pháo ở căn cứ phi trường. Họ bay ra côn đảo khi biết những thân nhân người lính Không Quân đã được đưa ra đây. Chúng tôi thì bắt đầu lo âu chờ đợi tin tức, tin chồng tin cha, khi biết được căn cứ phi trường Tân Sơn Nhất đã bị đạn pháo gần như tan nát các phi đạo. Tôi lòng bồn chồn nghĩ đến một cuộc chiến có lẽ sắp đến ngày kết thúc ở chiến trường, nhưng có chắc gì đã chấm dứt chiến tranh.

Trong cơn hỗn loạn tinh thần, lòng người ai ai cũng bối rối lo âu, tôi tìm cô bạn thương Tường Khanh, nói chuyện. Sân bay nhỏ của Côn Đảo nằm sát bờ biển, chúng tôi thả bộ trên bờ, khi trời vẫn còn chập tối chập sáng. Tôi chẳng nhớ, ở lứa tuổi còn rất trong trắng với cuộc đời, lúc đó đã nói với nhau những gì. Nhưng tôi lúc đó, thật thích Tường Khanh lắm. Cứ cười trong lòng, tự cho mình đang có mối tình đầu đời. Ai lo gì thì lo, nhưng tôi thấy lòng nhẹ hơn, vui hơn khi có Tường Khanh cùng ở nơi đảo này.

Có thêm nhiều chuyến bay đổ xuống. Phi cơ vận tải không quân. Trực thăng đến từ căn cứ không quân Cần Thơ. Nhiều người, và nhiều người lắm. Côn Đảo này, với cái trạm quân sự của sân bay nhỏ bé này, bình thường có thể cả tuần không có ai đến. Chỉ qua một đêm, một ngày, đã có đến cả ngàn người tập trung. Đa số là người của không quân. Trong chúng tôi, vẫn không ai đoán được rồi điều gì sẽ đến, chuyện gì xảy ra chút nữa hay ngày mai. Mọi người lo lắng cho chồng, cha của họ, vẫn còn đang ở căn cứ đơn vị.

Ngày 30 tháng 04 năm 1975

Rời từ máy phát thanh, nghe tổng thống mới một ngày, ông Dương Văn Minh ra lệnh toàn thể quân đội miền nam phải buông súng đầu hàng. Mọi người tuy đã chờ đợi chuyện này đến, nhưng vẫn bàng hoàng trên các



khuôn mặt. Nỗi lo âu thấy rõ trên khuôn mặt mẹ tôi. Anh em chúng tôi, ba đứa im lặng một nỗi sợ giống nhau.

Phi đạo căn cứ không quân TSN bị tấn công ngày 30 tháng 04 năm 1975

Không ai nghĩ đến một lệnh đầu hàng. Những người lính không quân có mặt trên côn đảo tùm nhau, bàn tính. Thật sự, thì giờ này, không còn ai là người chỉ huy, không ai chỉ huy ai. Nhưng họ tôn trọng nhau ở cấp bậc, ở kỷ luật của một người lính. Họ bị buộc buông súng rồi, nhưng chưa ai chịu cởi bỏ áo lính. Các ông vẫn áo bay đầy phù hiệu quân chủng, đơn vị, cấp bậc, vẫn còn hãnh diện tôi là một người

chiến sĩ miền nam. Nhưng họ rõ ràng thất vọng, uất ức trong đôi mắt còn lửa lấm. Những người lính này, như bao nhiêu người lính khác, đã sẵn sàng và chờ đợi với những viên đạn cuối cùng. Những người lính miền nam không sợ cái chết. Tất cả những người chiến sĩ đều sẵn sàng ngã gục dưới ngọn cờ chính nghĩa quốc gia. Nhưng lệnh từ một ông cựu đại tướng đã ban ra, bức tử một chế độ của người dân chọn lựa. Lệnh đó đã phát ra trên làn sóng phát thanh vào sáng ngày 30 tháng 4.

Tất cả chúng tôi đang chờ đợi ở trên hải đảo Côn Sơn này nhìn nhau đau xót, nước mắt tuôn trào. Hành trình bỏ xứ mà đi, tỵ nạn và lưu vong, bắt đầu từ hôm nay. Từ ngày 29 đến trưa ngày 30 tháng 04 năm 1975, các phi cơ của không quân miền nam bay từ nhiều nơi, đổ xuống hải đảo. Một số chuyến bay đến đảo, rồi lại chuyển hướng bay đi qua Thái Lan, căn cứ không quân Utao, nơi có quân đội Hoa Kỳ đã chuẩn bị đón các chuyến bay quân sự đến tỵ nạn. Thêm nhiều gia đình người lính Không Quân được đưa đến vào giờ cuối. Nhiều người lính đáp theo các chuyến bay. Một số gia đình được đoàn tụ nhanh chóng trên đảo, khi người lính không quân được gặp lại vợ con ở đây. Nhưng cũng có những người lính phải đi một mình, bỏ lại vợ con còn kẹt trong thành phố đang lửa đạn. Chúng tôi trên đảo chưa biết số phận ra sao. Tin đồn miêng loan nhanh, hình như bên kia dãy núi các trại tù giam quân cộng đã bỏ cửa, tù binh cộng sản đã ứa ra khi phe họ vừa nhận chiến thắng, không còn lính quân cảnh VNCH canh giữ nữa. Chẳng mấy chốc, họ sẽ nhanh qua đến bên này núi. Chúng tôi lo lắng. Nhiều chiếc phi cơ đáp xuống rồi lại chuẩn bị cất cánh bay đi, hướng về Thái Lan.

Số lượng máy bay còn trên đảo, không đủ để đưa tất cả số người chúng tôi rời nơi đây bay đến nước khác. Cho nên họ quyết định một số người phải chờ lại các chuyến sau, nếu có, hay tìm phương tiện khác. Những người may mắn có được chồng cha có mặt ở đây, thì được phép lên máy bay rời khỏi đảo. Các phi công quyết định bay đi Thái Lan. Còn lại những người đàn bà và trẻ con, mà chồng cha tạm thời chưa có mặt, sẽ chờ ở đảo. Chúng tôi sợ hãi, lo lắng.

Hành Trình Trên Biển – Tàu USS Kirk



Tàu USS Kirk cứu người tỵ nạn ngày 30.04.1975

Gia đình những người lính Không Quân được đưa ra Côn Đảo trước ngày cuối cùng, thật sự đã được chuẩn bị trong một kế hoạch di tản của người Mỹ. Hạm đội hải quân Hoa Kỳ đang chờ người tỵ nạn ở phía ngoài hải phận quốc tế. Người Mỹ thuê những thương thuyền lớn mang cờ quốc gia khác đồng minh, tiến vào sát bờ biển Côn Đảo. Từ tàu lớn, họ thả tàu ca nô đi vào bờ đảo. Vào đón chúng tôi, là một chiếc thương thuyền của người Phi Luật Tân vốn được Hải Quân Hoa Kỳ thuê để vào bên trong hải phận Việt Nam,

đón những gia đình đang chờ đợi ở đảo. Nhiều người chúng tôi, những người trẻ tuổi và biết bơi, phải lội biển ra ngoài lên những chiếc ca nô, để được đưa ra chiếc tàu buôn lớn. Rồi chiếc tàu lớn này lại đưa chúng tôi ra hải phận quốc tế, nơi đang có một đoàn tàu của hạm đội Hoa Kỳ chờ đón.

Thế là tất cả mấy nghìn người chúng tôi được đưa lên tàu hạm đội Mỹ USS Kirk. Tàu lớn, những chiếc trực thăng của Không Quân Miền Nam đáp xuống, những người sĩ quan phi công trẻ tuổi nhảy xuống tàu, có người phi cơ đáp không được phải nhảy xuống biển trước khi bỏ chiếc trực thăng của mình. Và rồi các lính thủy người Mỹ đẩy xô những chiếc trực thăng đó xuống biển. Từng chiếc này đến chiếc khác. Họ không cần những

chiếc máy bay này nữa. Người Mỹ chỉ có mục đích đón người. Chiếc tàu chỉ để dành chỗ cho những người tỵ nạn cộng sản.

Những người lính không lực VNCH phải tháo bỏ súng đạn, quăng hết xuống biển. Họ không còn là người lính chiến đấu cho miền Nam tự do nữa. Họ vừa bị tước bỏ quyền chiến đấu trên chiến trường. Quân phục hay áo trận bay với phù hiệu quân chủng vẫn còn mang trên người. Nhưng đôi mắt người lính miền nam bỗng buồn thẳm, đau nặng một nỗi niềm uất ức có thể đọc thấy trên từng khuôn mặt. Họ đã là những chiến sĩ từng đầy những hào quang chiến thắng nơi chiến trường, đang tự hào làm người kiểm sĩ giữ nước trấn thành cho người dân miền Nam được sống dân chủ tự do. Giờ đây, bỗng nhiên mất hết súng đạn, bộ quân phục cũng bị yêu cầu thay bỏ. Người lính bây giờ hai tay trắng không, chờ đợi một cuộc đời khác ở một vùng đất mới. Làm sao biết được phận mình ở tương lai. Mất rồi, quê hương ở cuối chân trời biển. Giờ chỉ ngậm ngùi, vết đau hằn in vào lòng.



Người phi công VNCH bỏ trực thăng nhảy xuống biển (Khoanh đỏ trong hình) sau khi đã an toàn để vợ con xuống tàu Hải Quân Mỹ. Ông đã được lính Mỹ đến cứu nạn.

Trực thăng của các phi công KQ VNCH đáp xuống Tàu hộ tống được hủy bỏ xuống lòng biển

Trên chuyến tàu USS Kirk, chúng tôi mỗi người một cảm nghĩ một cách khác nhau. Nhưng tất cả, dù che giấu hay tỏ bày, đã ôm mặt chảy nước mắt cho ngày già từ quê hương. Việt Nam đang xa dần một góc trời cuối biển. Lúc đó, trong thâm tâm chúng tôi, có lẽ quê hương chắc không bao giờ còn gặp lại nữa. Không ai đã nghĩ đến có ngày trở về.

Trên hành trình chuyến tàu biển tháng Tư năm 1975 đó, tôi đã nắm tay người bạn gái nhỏ, bên cạnh nhau trên boong tàu nhìn biển mênh mông, biển lạnh lùng. Chợt nhớ quê hương, giờ hình như chỉ mới có một ngày, mà nỗi nhớ đã thấm rồi. Mất rồi quê hương, bạn bè chúng tôi ai còn đó, ai đã đi, hay ai lạc đến phương nào sau những ngày hỗn loạn kết thúc một cuộc chiến. Tôi đã buồn bã. Bạn bè trường lớp, chưa kịp một lời già từ đưa nào, không nói câu... tao đi mày ở lại bình an nhé... nên chắc bạn bè tôi đang lo lắng tìm nhau tin tức trong một ngày đang xảy ra cảnh người đi tìm sự thoát, người đi tìm người, như thế này. Tâm trạng tôi cũng bồn chồn ngóng tìm tin Ba, vẫn chưa biết ông hiện giờ ra sao. Mẹ tôi thì cứ khóc.

Sau ba ngày trên biển, chúng tôi đến vịnh Subic Bay căn cứ hải quân Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân. Từ đây, mọi người chúng tôi lần lượt được đưa đến tạm cư chờ thủ tục chuyển tiếp vào nước Mỹ. Tất cả chúng tôi bị phân tán. Một số người được đưa đi ở đảo Guam, một số người khác được đưa đi đảo Wake, là những trung tâm trại tạm cư người tỵ nạn mà chính phủ Hoa Kỳ đã chuẩn bị. Nhiều cảnh đoàn tụ gia đình xảy ra mừng mừng khóc khóc, khi chồng vợ cha con gặp lại nhau ở đảo. Nhiều cảnh người khóc tìm đợi tin nhau ngày này sang ngày khác vẫn biến biệt tin chồng tin cha. Gia đình tôi may mắn, cuối cùng chúng tôi đã gặp lại Ba tôi trên đảo Guam.

Nhưng tôi, lòng vẫn không yên, cứ đêm ngày dạo bộ khắp đảo, đến từng căn lều trại, để tìm một người, một gia đình đã lạc rời từ hôm xuống bến ở căn cứ Subic Bay: Tường Khanh và gia đình. Giờ này, người ở đâu, để tôi cứ phải thần thờ đi tìm. Chúng tôi cuối cùng đã tìm được nhau sau một tháng thất lạc, người ở đảo Guam, người ở đảo Wake. Ngày đầu tiên tôi đến trại tỵ nạn Camp Pendleton ở San Diego California, bước cuối cùng để định cư nước Mỹ chính thức, chúng tôi nhìn thấy nhau khi Tường Khanh đón đoàn xe bus đưa người mới tới trại tìm tôi. Gia đình tôi, cả một họ hàng hơn chục người gặp lại nhau ở trại tỵ nạn đảo Guam, về đến trại Pendleton. Tháng 6 năm 1975, gia đình tôi được những người Mỹ là các nhà bảo trợ từ giáo hội tin lành Methodist vùng Bakersfield, California, vào trại đón về nơi định cư chính thức cho một cuộc sống mới.

Tháng 04, 2021

46 năm đã qua...

Hai chữ Việt Nam vẫn là đầu môi chót lưỡi tôi như ngôn từ của yêu thương. Bài quốc ca nước Mỹ đã nghe ngàn lần rồi mà vẫn chưa thuộc câu lời nào, trong khi bài quốc ca Này Công Dân Oi... vẫn thuộc lòng, vẫn thắm thía rung cảm cả người khi nghe mọi người hát, khi cất tiếng cùng cộng đồng trước lá cờ vàng ba sọc đỏ. Tôi trở thành một công dân quốc tịch Mỹ đã 40 năm, nhưng thôi, tôi không dám chọn một tên Mỹ cho mình. Tiếng Mỹ đến giờ này, vẫn phát âm đặc sệt nước mắm, nói chuyện người Mỹ .. kẻ hiểu kẻ không. Cứ nhận mình là... Vietnamese... cho chắc ăn.

Tôi đã trở lại Việt Nam. Từ rất sớm, rất nhiều lần rồi. Người ta khen Sài Gòn bây giờ đẹp lắm, nhiều tòa nhà cao ốc vĩ đại, nhiều con đường rộng hơn, sạch hơn. Nhưng sao tôi vẫn không “hoài cảm” được Sài Gòn hôm nay. Vẫn không có chút cảm giác nào với thành phố đã đổi tên, cho dù tôi thì chỉ biết gọi nơi đây là Sài Gòn mà thôi. Đi ngang một con đường xưa đã đi, đến một nơi chốn cũ đã rất thương, thấy buồn buồn hay vẫn còn thất vọng. Dường như không còn phải là thành phố của tôi ngày xưa nữa. Ngay cả nơi chốn Tân Sơn Nhứt ngày xưa của chúng tôi, cũng không còn thấy đâu. Tìm một căn nhà, một ngõ vào, cũng không thể thấy. Thành phố xưa đã thật sự không còn. Cho dù Sài Gòn hôm nay đẹp hơn, nhưng tôi chỉ luyến tình với Sài Gòn năm cũ của những ngày trước 30. 04.1975.

Những người cầm quyền đất nước hôm nay đã không cho tôi trở lại Việt Nam nữa, đã 11 năm qua. Không sao, tôi cũng chẳng buồn, mà cũng không còn thiết tha để có một lần trở về nữa. Chỉ nhớ bạn bè lớp học năm xưa thôi. Chỉ mong bạn mình qua Mỹ để ngồi cùng ly với nhau nói chuyện ngày xưa ngày xưa đi học. Trường tôi, trung học (Tân Bình) – Nguyễn Thượng Hiền, ở bên kia đường bệnh viện Vi Dân, góc ngã tư bảy hiên, trước 1975. Trường tôi vẫn còn tên cũ. Tôi yêu trường tôi lắm, yêu thầy cô, bạn học cũ, chứ không còn gì khác hơn để có hứng thú với nơi chốn này. Dường như, chỉ có như thế, để trả lời nếu tôi có muốn trở lại Sài Gòn lần nữa không.

Tháng Tư ngày 30, cứ tuần lễ này nếu xuống con đường Bolsa, khu phố Little Sài Gòn, hay kể cả những nơi có tên Sài Gòn các vùng khác của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, sẽ thấy rùng rờ vàng ba sọc đỏ được



bay ngạo nghễ. Sẽ thấy từng đoàn người, già có trẻ có, đi bên nhau trên đường phố tung hô những khẩu hiệu đấu tranh. Vì quê hương Việt Nam của chính nghĩa vẫn chưa có được trong lòng chúng tôi, nên chúng tôi vẫn cứ quyết tâm tranh đấu đòi lấy. Cho người ở lại. Cho dân tôi. Hào hùng một chính nghĩa đó vẫn còn, của những người đã từng chọn lấy căn cước người Việt tỵ nạn. 46 năm không ngừng đấu tranh của người Việt hải ngoại. Chuyện hãnh diện của cộng đồng tôi.

46 năm qua, người Việt hải ngoại vẫn chỉ chọn lá cờ Việt Nam Cộng Hòa và tiếp tục đấu tranh cho chính nghĩa tự do dân chủ

46 năm, ở nước Mỹ, chúng tôi chỉ biết cảm ơn nước Mỹ. Bỏ đi những điều thuộc về chính trị hay chiến tranh, người Mỹ đã là ân nhân người Việt tỵ nạn cộng sản chúng tôi suốt 46 năm.

Tháng Tư, vẫn cứ nhớ quê nhà rất xưa, và những ngày xưa rất thương.

Hồ Văn Xuân Nhi